

Số: 2325/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 11 tháng 09 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA THANH TRA BỘ**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 09 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Công văn số 1118/VPCP-TCCB ngày 09 tháng 3 năm 2005 thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về cơ cấu số lượng Phó Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Thanh tra Bộ là đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý, chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

2. Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

3. Thanh tra Bộ có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng; xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

2. Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của Bộ; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra Bộ; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

3. Phối hợp với các đơn vị liên quan kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ quy định trái pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra.

4. Thực hiện công tác tiếp công dân; xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; chủ trì hoặc phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác tiếp công dân của Lãnh đạo Bộ.

5. Chủ trì thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của Bộ; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, và các quy định của pháp luật thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phối hợp với Công đoàn Bộ hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra cho các tổ chức thanh tra nhân dân ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

6. Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với đơn vị trực thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

7. Chủ trì hoặc phối hợp thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

8. Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, thực hiện nhiệm vụ của cơ quan tổ chức, cá nhân thuộc Bộ; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc chấp hành quy định của pháp luật về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

9. Thanh tra lại vụ việc đã được thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo phân công của Bộ trưởng.

10. Thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

11. Yêu cầu thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tiến hành thanh tra trong phạm vi quản lý của đơn vị khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực được giao quản lý; trường hợp thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành không đồng ý thì có quyền ra quyết định thanh tra, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về quyết định của mình.
12. Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với vụ việc thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.
13. Xử lý vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
14. Kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân; kiến nghị xử lý cán bộ, công chức có vi phạm trong thi hành công vụ đã bị phát hiện qua công tác thanh tra.
15. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra.
16. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tổng kết công tác thanh tra của Bộ.
17. Chủ trì hoặc tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, chương trình, dự án hợp tác quốc tế theo phân công của Bộ trưởng.
18. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ và phân công của Bộ trưởng.
19. Quản lý công chức, người lao động, tài sản thuộc Thanh tra Bộ theo quy định.
20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng phân công.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Thanh tra

a) Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra và không quá 05 Phó Chánh Thanh tra;

b) Chánh Thanh tra chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Thanh tra Bộ; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ theo quy định của pháp luật về thanh tra và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; xây dựng quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Thanh tra Bộ; quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trực thuộc; ký các văn bản về chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân công của Bộ trưởng;

c) Phó Chánh Thanh tra giúp việc Chánh Thanh tra; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra về lĩnh vực công tác được phân công.

2. Bộ máy giúp việc Chánh Thanh tra

a) Văn phòng;

b) Phòng Thanh tra hành chính;

c) Phòng Tiếp dân và Xử lý đơn thư;

d) Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Bắc (đặt tại thành phố Hà Nội);

đ) Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung (đặt tại thành phố Đà Nẵng);

e) Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Nam (đặt tại thành phố Hồ Chí Minh);

g) Phòng Giám sát và Xử lý sau thanh tra.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2015 và thay thế Quyết định số 1299/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ.

Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB. NThi(60).

Nguyễn Minh Quang